

HIỆN ĐẠI HÓA CÔNG TÁC THÔNG TIN, THƯ VIỆN TẠI HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

NGUYỄN THẾ TRANG
Học viện Hành chính và Quản trị công

Nhận bài ngày 15/7/2026. Sửa chữa xong 15/8/2026. Duyệt đăng 20/8/2026.

Abstract

Digital transformation is profoundly changing the ways in which education, professional development, scientific research, and institutional governance are organized and conducted in higher education institutions. Building on previous research concerning the modernization of information and documentation services at the former National Academy of Public Administration, this article examines the emerging requirements for information and library services at the Academy of Public Administration and Governance. It proposes several solutions, including developing digital learning resources, digitizing institutional materials, establishing digital infrastructure and platforms, enhancing data interoperability, developing human resources, and applying emerging technologies to the provision of information services.

Keywords: Academy of Public Administration and Governance, digital transformation, electronic learning resources, information and library services, scientific research, training and professional development.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số (CĐS), công tác thông tin, thư viện cũng chuyển đổi từ chức năng chủ yếu là lưu giữ, bảo quản và cung cấp tài liệu sang tổ chức, quản trị, kết nối và cung cấp tri thức; đội ngũ làm công tác thông tin, thư viện từng bước chuyển từ vai trò quản lý kho tài liệu sang tổ chức, xử lý, định hướng và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ thông tin có giá trị gia tăng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người sử dụng. Các nghiên cứu trước đây tại Học viện chỉ ra xu hướng chuyển dịch từ tài liệu truyền thống sang tài liệu điện tử, từ phục vụ tại chỗ sang cung cấp thông tin không bị giới hạn bởi không gian và thời gian, từ nguồn thông tin khép kín sang liên kết, chia sẻ và khai thác nguồn lực thông tin trong nước và quốc tế (Nguyễn Tiến Hiệp, Nguyễn Thế Trang và cộng sự, 2022). Đối với Học viện Hành chính và Quản trị công, yêu cầu này càng có ý nghĩa quan trọng bởi Học viện thực hiện đồng thời các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và phát triển tri thức về hành chính, quản lý nhà nước và quản trị công. Vì vậy, chất lượng nguồn thông tin, học liệu và khả năng khai thác tri thức có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn. Trong mô hình tổ chức hiện nay, Học viện có Trung tâm Thông tin - Thư viện cùng hệ thống các đơn vị đào tạo, nghiên cứu và phục vụ hoạt động chuyên môn, qua đó đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới phương thức quản trị và nâng cao năng lực hạ tầng thông tin, học liệu để đáp ứng yêu cầu CĐS (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2025).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Yêu cầu hiện đại hóa công tác thông tin, thư viện tại Học viện Hành chính và Quản trị công

Sự thay đổi về phương thức đào tạo, bồi dưỡng trong bối cảnh CĐS đang đặt ra yêu cầu phải đổi mới tương ứng đối với hoạt động thông tin, thư viện. Nếu trong mô hình đào tạo truyền thống, thư viện chủ yếu thực hiện chức năng lưu giữ, bảo quản và cung cấp sách, giáo trình, tài liệu in tại một địa điểm xác định thì trong môi trường đào tạo số, nhu cầu tiếp cận tri thức đã thay đổi căn bản. Người học không chỉ

Email: trangnt1@apag.edu.vn

cần tài liệu để sử dụng trong thời gian lên lớp mà còn có nhu cầu khai thác giáo trình, bài giảng, văn bản pháp luật, công trình khoa học, dữ liệu chuyên ngành và các nguồn học liệu điện tử ở bất kỳ thời gian, địa điểm nào. Sự chuyển đổi này phù hợp với định hướng của Chương trình CĐS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020, trong đó giáo dục được xác định là một trong những lĩnh vực cần ưu tiên CĐS (Thủ tướng Chính phủ, 2020). Điều này cho thấy CĐS trong giáo dục không chỉ dừng ở việc đưa công nghệ vào hoạt động giảng dạy mà còn đặt ra yêu cầu hình thành môi trường học tập số đồng bộ, trong đó hệ thống thông tin, thư viện phải trở thành một bộ phận cấu thành của quá trình tổ chức và cung cấp tri thức.

Đối với Học viện yêu cầu này càng trở nên rõ nét do đặc thù đối tượng phục vụ rất đa dạng, bao gồm sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng. Trong đó, một bộ phận đáng kể người học là những người đang trực tiếp công tác tại các cơ quan, tổ chức, có quỹ thời gian hạn chế và nhu cầu khai thác tài liệu thường gắn với yêu cầu giải quyết công việc thực tiễn. Vì vậy, phương thức phục vụ dựa chủ yếu vào tài liệu in và khai thác trực tiếp tại thư viện khó có thể đáp ứng đầy đủ nhu cầu của nhóm người dùng này.

Tại Học viện trước đây cũng đã chỉ ra yêu cầu đổi mới hệ thống thông tin tư liệu nhằm phục vụ hiệu quả hơn hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, đặc biệt trong điều kiện phát triển đào tạo trực tuyến và đào tạo từ xa (Nguyễn Tiến Hiệp, Nguyễn Thế Trang và cộng sự, 2022, tr. 50). Kết quả này cho thấy yêu cầu hiện đại hóa công tác thông tin, thư viện tại Học viện không phải vấn đề hoàn toàn mới mà có tính kế thừa từ quá trình đổi mới hoạt động thông tin tư liệu trước đây. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay, phạm vi hiện đại hóa cần được mở rộng hơn, từ việc ứng dụng công nghệ để hỗ trợ cung cấp tài liệu sang hình thành một hệ thống quản trị và cung cấp tri thức số có khả năng tích hợp với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học.

Ở góc độ chuyên ngành Thư viện, Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình CĐS ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã tạo cơ sở chính sách quan trọng cho việc phát triển thư viện số, số hóa tài liệu, mở rộng dịch vụ trực tuyến và nâng cao khả năng phục vụ người sử dụng trong môi trường số (Thủ tướng Chính phủ, 2021). Đặt trong bối cảnh của Học viện Hành chính và Quản trị công, định hướng này đòi hỏi hoạt động thông tin, thư viện phải chuyển từ mô hình cung cấp tài liệu tại chỗ sang mô hình cung cấp tài nguyên và dịch vụ thông tin có khả năng truy cập từ xa, liên tục và thuận tiện. Sự thay đổi này không đơn thuần là thay thế tài liệu giấy bằng tài liệu điện tử. Bản chất của quá trình hiện đại hóa là tổ chức lại toàn bộ phương thức cung cấp thông tin dựa trên nhu cầu của người sử dụng. Khi giáo trình, tài liệu tham khảo, luận án, luận văn, đề tài nghiên cứu, văn bản pháp luật và các nguồn dữ liệu chuyên ngành được số hóa, tổ chức khoa học và tích hợp trên một nền tảng thống nhất, người học có thể chủ động lựa chọn nguồn tài liệu phù hợp với mục tiêu học tập, trình độ và yêu cầu công việc của mình. Như vậy, thư viện không còn chỉ thực hiện chức năng cung cấp tài liệu mà từng bước tham gia trực tiếp vào quá trình hỗ trợ tự học, tự nghiên cứu và cập nhật tri thức của người học.

Yêu cầu trên có ý nghĩa đặc biệt đối với hoạt động bồi dưỡng cán bộ, công chức. Khác với người học trong các chương trình đào tạo chính quy, học viên bồi dưỡng thường có nhu cầu liên hệ trực tiếp kiến thức được học với những vấn đề phát sinh trong thực tiễn công vụ. Do đó, bên cạnh giáo trình và tài liệu của khóa học, người học còn cần tiếp cận nhanh với văn bản pháp luật, báo cáo chính sách, nghiên cứu tình huống, dữ liệu thống kê và các nghiên cứu chuyên ngành. Một hệ thống thông tin, thư viện hiện đại nếu có khả năng tổ chức và cung cấp kịp thời những nguồn thông tin này sẽ góp phần tạo điều kiện để người học đối chiếu lý luận với thực tiễn, từ đó nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào quá trình thực thi công vụ. Bên cạnh người học, sự thay đổi của phương thức đào tạo cũng làm thay đổi nhu cầu thông tin của giảng viên và nghiên cứu viên. Trong các lĩnh vực hành chính, quản lý nhà nước, chính sách công và quản trị công, hệ thống pháp luật, chính sách và các mô hình quản trị thường xuyên được điều chỉnh, bổ sung. Do đó, giảng viên không thể chỉ dựa vào nguồn giáo trình hoặc tài liệu đã được xuất bản trong một khoảng thời gian dài mà cần liên tục cập nhật các nghiên cứu mới, văn bản

mới, dữ liệu mới và kinh nghiệm quốc tế. Kết quả nghiên cứu trước đây tại Học viện cũng đã đề cập đến yêu cầu mở rộng khai thác nguồn tư liệu nước ngoài, phát triển học liệu điện tử và nâng cấp hệ thống quản lý thông tin để phục vụ tốt hơn hoạt động đào tạo và nghiên cứu (Nguyễn Tiến Hiệp, Nguyễn Thế Trang và cộng sự, 2022, tr. 54). Điều đó cho thấy khả năng cập nhật và cung cấp thông tin nhanh cần được coi là một trong những tiêu chí quan trọng của quá trình hiện đại hóa thư viện.

Xét từ góc độ quản lý nhà nước về thư viện, Luật Thư viện năm 2019 tạo cơ sở pháp lý chung cho tổ chức và hoạt động thư viện trong điều kiện phát triển khoa học và công nghệ (Quốc hội, 2019). Kết hợp với định hướng CDS quốc gia và Chương trình CDS ngành Thư viện (Thủ tướng Chính phủ, 2020, 2021), có thể thấy hiện đại hóa công tác thông tin, thư viện tại Học viện cần được tiếp cận đồng thời trên ba phương diện: phát triển tài nguyên thông tin số; đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ; và tăng khả năng kết nối hệ thống thư viện với môi trường đào tạo, nghiên cứu và quản trị số. Từ những phân tích trên có thể khẳng định, sự thay đổi của phương thức đào tạo, bồi dưỡng không chỉ làm gia tăng nhu cầu về học liệu điện tử mà đang làm thay đổi về bản chất chức năng của công tác thông tin, thư viện. Thư viện cần chuyển dần từ vị trí là nơi lưu giữ và cung cấp tài liệu sang trở thành một thành tố của hệ sinh thái học tập và tri thức số của Học viện. Theo đó, hiện đại hóa cần tập trung phát triển nguồn học liệu số có khả năng truy cập từ xa; tổ chức tìm kiếm toàn văn; tăng khả năng liên thông, chia sẻ dữ liệu; kết nối với các nền tảng đào tạo; đồng thời phát triển các dịch vụ thông tin phù hợp với từng nhóm người sử dụng. Đây là điều kiện quan trọng để công tác thông tin, thư viện có thể hỗ trợ trực tiếp cho đào tạo, bồi dưỡng, tự học, tự nghiên cứu và cập nhật tri thức trong bối cảnh CDS.

2.2. Một số vấn đề đặt ra từ thực tiễn hiện đại hóa công tác thông tin, thư viện

Hiện đại hóa công tác thông tin, thư viện đáp ứng yêu cầu quản trị Học viện cần đặt trong tổng thể CDS của Học viện. Dữ liệu về giáo trình, đề tài, công trình khoa học, nhu cầu người học, lịch sử khai thác tài liệu và các nguồn thông tin có thể trở thành một bộ phận của hệ sinh thái dữ liệu chung phục vụ quản trị. Việc liên thông giữa hệ thống thư viện với hệ thống quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học và các nền tảng số khác có thể giúp giảm sự phân tán dữ liệu, đồng thời tạo điều kiện để phân tích nhu cầu của người học, giảng viên và nghiên cứu viên. Qua đó, Học viện có thể xây dựng chính sách phát triển học liệu dựa trên nhu cầu thực tế thay vì chỉ dựa vào kế hoạch bổ sung định kỳ.

Học viện có đặc thù là cơ sở đào tạo, đồng thời thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực hành chính, quản lý nhà nước, chính sách công, quản trị công và các lĩnh vực liên quan. Do đó, nhu cầu thông tin của giảng viên, nghiên cứu viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh không dừng ở giáo trình mà còn bao gồm các bài báo khoa học, luận án, luận văn, đề tài nghiên cứu, báo cáo chính sách, dữ liệu thống kê và tài liệu nước ngoài. Một hệ thống thông tin hiện đại phải tạo điều kiện để người nghiên cứu tiếp cận đồng thời nguồn nội sinh của Học viện và các cơ sở dữ liệu khoa học bên ngoài. Số hóa nguồn tài liệu nội sinh không chỉ nhằm bảo quản tài liệu mà còn tạo lập một kho tri thức số có khả năng tìm kiếm, liên kết và khai thác lâu dài. Việc số hóa cần được thực hiện theo một quy trình thống nhất, từ lựa chọn tài liệu, quét số, kiểm tra chất lượng, nhận dạng ký tự, xây dựng siêu dữ liệu đến tích hợp vào hệ thống quản lý. Các tài liệu số cần có khả năng tìm kiếm toàn văn và được tổ chức thành các bộ sưu tập theo lĩnh vực để tăng hiệu quả khai thác.

Thực tiễn nghiên cứu về công tác hiện đại hóa thông tin, thư viện tại Học viện Hành chính và Quản trị công cho thấy hệ thống thông tin, tư liệu đã từng bước được hình thành và phát triển nhằm phục vụ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học. Nguồn tài liệu chuyên ngành về hành chính, quản trị công, chính sách công, pháp luật và các lĩnh vực có liên quan được bổ sung tương đối đa dạng, tạo cơ sở hỗ trợ giảng viên, học viên, sinh viên và nhà nghiên cứu trong quá trình khai thác tri thức. Cùng với đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thư viện, tra cứu tài liệu, lưu trữ dữ liệu và cung cấp một số nguồn học liệu điện tử đã góp phần cải thiện khả năng tiếp cận thông tin của người sử dụng. Tuy nhiên, tại thời điểm nghiên cứu, quá trình hiện đại hóa vẫn còn những hạn chế nhất định. Việc xây dựng, số hóa và khai thác tài liệu ở một số khâu vẫn mang dấu ấn của phương thức truyền thống; mức độ liên thông giữa các nguồn dữ liệu, kho học liệu và hệ thống phục vụ đào tạo chưa cao; tài nguyên số

chưa thực sự phong phú và chưa được tổ chức đồng bộ theo hướng thuận tiện cho khai thác từ xa. Một bộ phận tài liệu chuyên ngành có giá trị vẫn chủ yếu tồn tại dưới dạng bản in, trong khi nhu cầu tiếp cận học liệu trực tuyến ngày càng gia tăng, đặc biệt trong bối cảnh phát triển đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp và nghiên cứu trên môi trường số. Khả năng tìm kiếm, khai thác và sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu số của người dùng chưa đồng đều; kỹ năng số, kỹ năng thông tin và năng lực sử dụng các công cụ hỗ trợ nghiên cứu hiện đại vẫn cần tiếp tục được nâng cao. Công tác chuẩn hóa dữ liệu, xây dựng siêu dữ liệu, liên kết các nguồn tài nguyên, bảo đảm bản quyền, an toàn thông tin và quản trị dữ liệu số cũng đặt ra những yêu cầu mới đối với hệ thống thư viện của Học viện. Điều đó đặt ra những vấn đề như sau: - Nguồn tài liệu cần được phát triển theo hướng cân bằng giữa tài liệu truyền thống và tài nguyên số. Việc hiện đại hóa không đồng nghĩa loại bỏ hoàn toàn tài liệu in mà phải hình thành mô hình kết hợp giữa thư viện truyền thống và thư viện số. Những tài liệu có giá trị lịch sử, tài liệu chuyên ngành và những nguồn chưa thể thay thế bằng bản điện tử vẫn cần được bảo quản, trong khi các tài liệu có nhu cầu khai thác cao cần ưu tiên số hóa và cung cấp trực tuyến; - Nguồn tài liệu nội sinh cần được quản lý tập trung hơn. Để tài liệu khoa học, luận án, luận văn và các công trình nghiên cứu là tài sản tri thức quan trọng của Học viện. Nếu nguồn tài liệu này phân tán tại các đơn vị hoặc chưa được chuẩn hóa dữ liệu sẽ khó tạo ra giá trị sử dụng lâu dài; - Khả năng khai thác tài liệu nước ngoài cần được tăng cường. Người dùng có thể tiếp cận một lượng rất lớn học liệu mở và dữ liệu khoa học quốc tế nhưng khả năng lựa chọn nguồn có chất lượng, khả năng sử dụng ngoại ngữ và kỹ năng khai thác cơ sở dữ liệu vẫn là những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sử dụng; - Hiện đại hóa công nghệ phải đi cùng với phát triển nguồn nhân lực. Việc đầu tư phần mềm, thiết bị, hệ thống tự động hóa hoặc các nền tảng số sẽ khó phát huy hiệu quả nếu đội ngũ làm công tác thông tin, thư viện chưa được cập nhật kỹ năng về quản trị dữ liệu, tài liệu số, sở hữu trí tuệ, an toàn thông tin và các công nghệ mới; - Dịch vụ thông tin phải chuyển từ tư duy cung cấp tài liệu sang tư duy phục vụ nhu cầu tri thức. Người dùng hiện nay không chỉ cần “mượn một cuốn sách” mà có thể cần xác định nhóm tài liệu tốt nhất cho một vấn đề nghiên cứu, tìm các công trình liên quan, khai thác tài liệu nước ngoài hoặc truy cập nhanh tài liệu phục vụ một nhiệm vụ cụ thể. Vì vậy, các dịch vụ có giá trị gia tăng và định hướng người dùng cần được phát triển mạnh hơn.

2.3. Giải pháp hiện đại hóa công tác thông tin, thư viện tại Học viện Hành chính và Quản trị công

2.3.1. Xây dựng chiến lược phát triển thông tin, thư viện gắn với chiến lược chuyển đổi số của Học viện

Trước hết, cần xác định hiện đại hóa công tác thông tin, thư viện là một cấu phần quan trọng trong chiến lược chuyển đổi số của Học viện, không phải nhiệm vụ riêng của đơn vị thư viện. Trên cơ sở chiến lược phát triển chung, Học viện cần xây dựng định hướng phát triển thông tin, thư viện theo lộ trình trung hạn và dài hạn, gắn với yêu cầu đổi mới đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học. Trong đó, cần xác định rõ các trụ cột gồm phát triển hạ tầng số, xây dựng và quản trị dữ liệu, phát triển tài nguyên thông tin số, đổi mới dịch vụ và nâng cao năng lực đội ngũ. Học viện cần xây dựng danh mục các nhiệm vụ ưu tiên, xác định rõ trách nhiệm của Trung tâm Thông tin - Thư viện và các đơn vị đào tạo, nghiên cứu trong việc hình thành, cập nhật và khai thác nguồn học liệu. Xây dựng cơ chế phối hợp, chia sẻ dữ liệu giữa thư viện với hệ thống quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học và các nền tảng số của Học viện. Việc đầu tư cần được thực hiện theo hướng đồng bộ, tránh tình trạng đầu tư riêng lẻ vào phần mềm, thiết bị nhưng thiếu dữ liệu và nhân lực vận hành.

2.3.2. Đẩy nhanh số hóa và xây dựng kho học liệu số tập trung

Số hóa tài liệu cần được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình hiện đại hóa công tác thông tin, thư viện tại Học viện. Rà soát, thống kê và phân loại toàn bộ nguồn tài liệu hiện có để xây dựng danh mục ưu tiên số hóa, trong đó tập trung vào các tài liệu nội sinh có giá trị và nhu cầu khai thác cao như luận án, luận văn, đề tài nghiên cứu khoa học, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng và kỹ yếu khoa học. Quá trình số hóa cần được thực hiện theo quy trình thống nhất, bảo đảm chất lượng bản quét, nhận dạng ký tự, xây dựng siêu dữ liệu và khả năng tìm kiếm toàn văn. Đối với từng nhóm tài liệu cần xác định rõ phạm vi sử dụng, quyền truy cập và các yêu cầu về bản quyền, sở hữu trí tuệ và bảo mật thông tin. Kho học liệu số cần được tổ chức theo các bộ sưu tập chuyên ngành, tạo thuận lợi cho người dùng tìm kiếm và khai thác. Việc xây dựng kho học liệu cũng cần tính đến khả năng kết nối với hệ thống đào tạo trực tuyến và các nền tảng số khác của Học viện.

Qua đó, tài liệu số không chỉ phục vụ nhu cầu tra cứu mà còn trở thành nguồn lực trực tiếp hỗ trợ tự học, tự nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học.

2.3.3. Phát triển và khai thác nguồn tài liệu quốc tế

Cùng với phát triển nguồn tài liệu nội sinh, Học viện cần tăng cường phát triển và khai thác các nguồn tài liệu quốc tế có chất lượng, phù hợp với đặc thù đào tạo và nghiên cứu trong các lĩnh vực hành chính công, quản trị công, chính sách công, quản trị địa phương, quản trị nhân lực và pháp luật. Trên cơ sở nhu cầu thực tế của các đơn vị đào tạo và nghiên cứu, cần lựa chọn các cơ sở dữ liệu, tạp chí khoa học và nguồn học liệu mở có uy tín, tránh đầu tư dàn trải và trùng lặp. Phát huy mạng lưới hợp tác quốc tế của Học viện để mở rộng khả năng trao đổi, chia sẻ và tiếp cận các nguồn học liệu, công trình nghiên cứu và kinh nghiệm đào tạo của các cơ sở giáo dục, nghiên cứu nước ngoài. Bên cạnh việc bổ sung nguồn tài liệu cần chú trọng nâng cao khả năng khai thác của người sử dụng thông qua các chương trình hướng dẫn tìm kiếm, đánh giá và sử dụng thông tin khoa học quốc tế. Qua đó, từng bước nâng cao chất lượng nguồn học liệu, mở rộng không gian tri thức và hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Học viện.

2.3.4. Phát triển các dịch vụ thư viện số lấy người dùng làm trung tâm

Hiện đại hóa công tác thông tin, thư viện cần gắn với đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ theo hướng lấy người dùng làm trung tâm. Trên cơ sở phân loại các nhóm người sử dụng, Học viện cần thiết kế các sản phẩm và dịch vụ phù hợp với nhu cầu của sinh viên, học viên sau đại học, nghiên cứu sinh, giảng viên và nghiên cứu viên. Đối với sinh viên cần ưu tiên dịch vụ tra cứu giáo trình, tài liệu tham khảo và hướng dẫn kỹ năng tìm kiếm, đánh giá thông tin. Đối với học viên cao học và nghiên cứu sinh cần phát triển các dịch vụ chuyên sâu về tìm kiếm tài liệu khoa học, cơ sở dữ liệu, trích dẫn và quản lý tài liệu nghiên cứu. Đối với giảng viên và nghiên cứu viên cần chú trọng các sản phẩm thông tin chuyên đề, thông tin chọn lọc, cảnh báo tài liệu mới và hỗ trợ khai thác nguồn dữ liệu phục vụ nghiên cứu. Qua đó, hoạt động thư viện từng bước chuyển từ tư duy “cung cấp tài liệu” sang “cung cấp giải pháp thông tin”, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác tri thức của người sử dụng.

2.3.5. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới

Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới đang tác động mạnh đến hoạt động quản trị tri thức, Học viện cần từng bước nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ này trong công tác thông tin, thư viện. Ưu tiên ứng dụng AI trong phân loại, biên mục, nhận dạng và xử lý văn bản, tìm kiếm ngữ nghĩa, gợi ý tài liệu và hỗ trợ người dùng khai thác kho học liệu số. Trên cơ sở nguồn dữ liệu được chuẩn hóa, có thể nghiên cứu xây dựng hệ thống hỏi - đáp trên kho tài liệu giúp người dùng nhanh chóng xác định và tiếp cận những nguồn thông tin phù hợp với nhu cầu. Đặc biệt chú trọng kiểm soát độ chính xác, khả năng truy xuất nguồn thông tin, bảo vệ dữ liệu, bản quyền và an toàn thông tin. Đối với những nội dung có yêu cầu cao về tính chính xác như pháp luật, chính sách công và quản lý nhà nước, kết quả do AI hỗ trợ cần được kiểm chứng trước khi cung cấp cho người sử dụng. Vì vậy, AI cần được xác định là công cụ hỗ trợ nâng cao chất lượng dịch vụ, không thay thế vai trò thẩm định chuyên môn của con người.

2.3.6. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác thông tin, thư viện

Nguồn nhân lực là yếu tố có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả hiện đại hóa công tác thông tin, thư viện. Trong môi trường số, đội ngũ làm công tác thông tin, thư viện không chỉ cần đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ truyền thống mà còn phải từng bước hình thành năng lực quản trị dữ liệu và tri thức số. Học viện cần xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên về quản trị dữ liệu, số hóa tài liệu, xây dựng và quản lý siêu dữ liệu, khai thác cơ sở dữ liệu, bản quyền số và an toàn thông tin. Nâng cao năng lực sử dụng các công cụ AI và các công nghệ hỗ trợ hoạt động thư viện số. Năng lực ngoại ngữ cũng cần được chú trọng để đội ngũ có khả năng khai thác, đánh giá và giới thiệu các nguồn tài liệu quốc tế cho người sử dụng. Học viện cũng cần khuyến khích hình thành đội ngũ có khả năng vừa thực hiện nghiệp vụ thông tin, thư viện, vừa tư vấn và hỗ trợ trực tiếp hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học. Qua đó, từng bước chuyển từ mô hình cán bộ thư viện truyền thống sang đội ngũ chuyên môn có năng lực quản trị tài nguyên và tri thức số, đáp ứng yêu cầu phát triển Học viện trong môi trường số.

Xem tiếp trang 519